

MỘT SỐ LÝ THUYẾT VỀ TÍNH CỘNG ĐỒNG VÀ TÍNH CÁ NHÂN TRONG TÂM LÝ HỌC

LÊ VĂN HẢO*

1. Vấn đề:

Trong bài trước, chúng tôi đã bàn về khái niệm tính cộng đồng và tính cá nhân (tính Co/ca) dưới góc độ tâm lý học (TLH) ở 2 cấp độ: văn hóa - xã hội và cá nhân. Có thể nói mảng nghiên cứu về tính Co/ca trong TLH thế giới đã đi trước Việt Nam ít nhất là 1/4 thế kỷ. Trong khoảng thời gian đó rất nhiều kết quả nghiên cứu cũng như các quan điểm lý thuyết về tính Co/ca được công bố, bàn luận, phê bình và đối thoại. Vấn đề đặt ra đối với những người bắt đầu bước vào nghiên cứu về tính Co/ca (dưới góc độ TLH) ở Việt Nam là kế thừa một cách có chọn lọc các thành tựu nghiên cứu trên thế giới như thế nào? Dùng các lý thuyết nào để làm hệ qui chiếu khi phân tích, diễn giải các kết quả thu được từ các mẫu nghiên cứu ở Việt Nam?

Khi nghiên cứu tính Co/ca, quan điểm lý luận có tính nguyên tắc của TLH Mác xít coi tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của con người trong các mối quan hệ xã hội: quan hệ với gia đình, với đồng nghiệp, hàng xóm, quê hương... và quan hệ của con người với chính bản thân mình. Còn một điểm nữa rất đáng lưu ý: thành tựu của TLH xã hội châu Á trong mảng nghiên cứu về tính Co/ca trong hơn 20 năm qua được đánh giá như một yếu tố

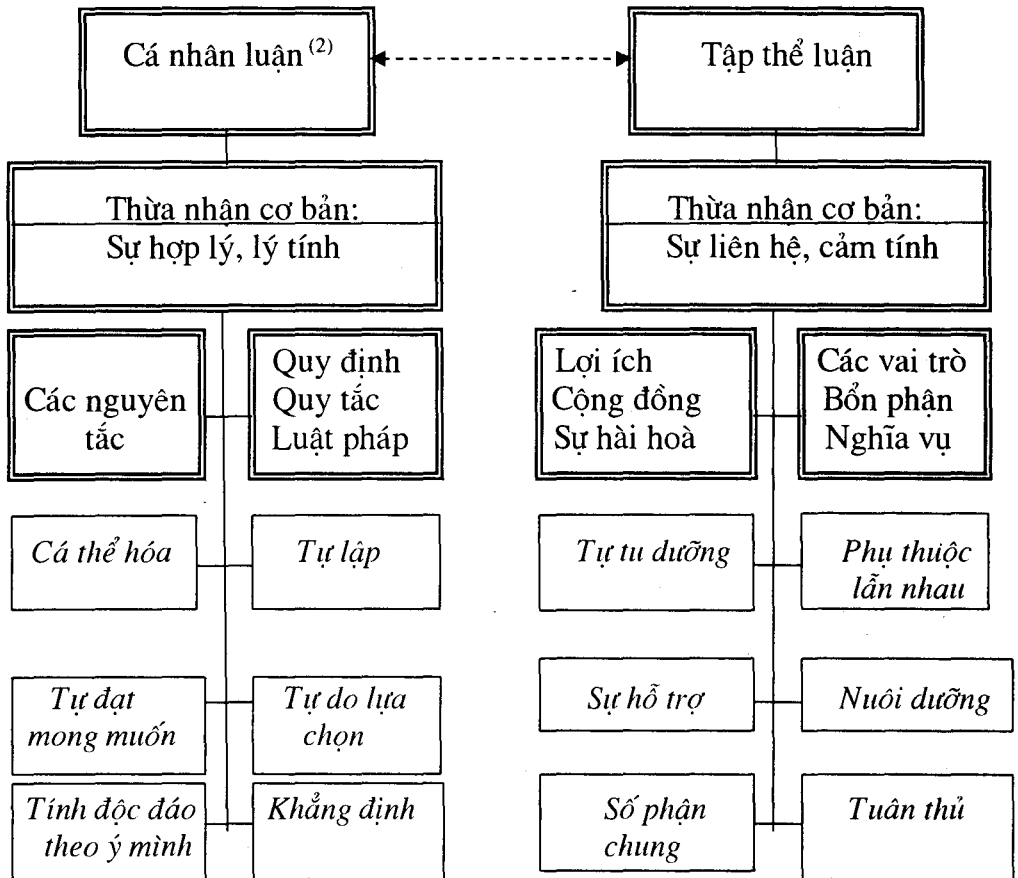
góp phần làm “cân bằng trở lại” việc TLH thế giới phụ thuộc quá nhiều vào các tri thức tâm lý có nền tảng từ phương Tây ⁽¹⁾. Như vậy, cùng với một số quan điểm của các nhà TLH Âu, Mỹ, các quan điểm và các nghiên cứu của các nhà TLH châu Á về người châu Á, nhất là những nước “đồng văn” với Việt Nam như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... là rất đáng quan tâm. Điều này càng có ý nghĩa khi chúng ta lưu ý rằng, tính Co/ca là một trong những đặc điểm tâm lý chịu ảnh hưởng sâu rộng nhất của văn hóa dân tộc. Với suy nghĩ đó, chúng tôi xem xét cụ thể một số lý thuyết về tính Co/ca dưới đây.

2. Tính cộng đồng/tính cá nhân: cấp độ xã hội và cấp độ nhân cách

Các nhà TLH nghiên cứu tính Co/ca ở cả hai cấp độ: xã hội và nhân cách. Có một số quan điểm khác nhau, nhưng đáng chú ý nhất là quan điểm của nhà TLH Hàn Quốc Uichol Kim và đồng nghiệp (1994). Tổng hợp và chọn lọc nhiều tư tưởng, thành tựu nghiên cứu trên thế giới, các tác giả khái quát đưa ra một Khung lý thuyết hợp nhất về tính Co/ca ở cả hai cấp độ xã hội và nhân cách (hình 1.1)

*Th.s, Viện Tâm lý học.

Hình 1.1: Khung lý thuyết hợp nhất

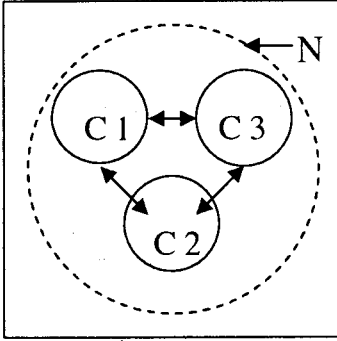


Ghi chú: Các hình vuông kép, chứa các chữ thẳng bên trong là cấp độ xã hội;

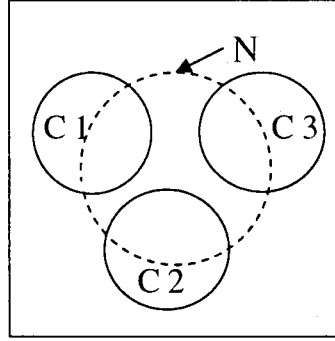
Các hình vuông đơn, chứa các chữ in nghiêng là cấp độ liên nhân cách.

Từ quan niệm tổng quát trên đây, tác giả Kim đi đến 2 mô hình mô tả các khía cạnh của tính Co và Ca ở cấp độ nhân cách. Mỗi mô hình chia ra 3 kiểu loại được biểu thị như trong hình 1.2 và 1.3. Xuyên suốt trong cả 6 kiểu loại của 2 mô hình là mối quan hệ cá nhân và nhóm.

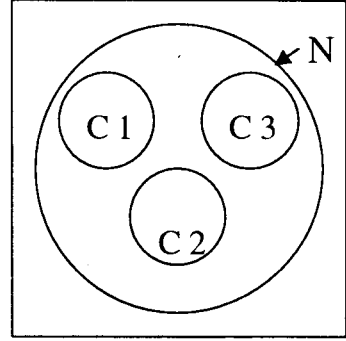
Hình 1.2: Các mặt của tính cá nhân



A. Kiểu tập hợp



B. Kiểu phân bố



C. Kiểu tĩnh, không thay đổi

Chú thích: N = nhóm; C = cá nhân. Vòng tròn kín chỉ một biên giới tĩnh, cứng.
Vòng tròn đứt quãng chỉ một biên giới động, mềm.

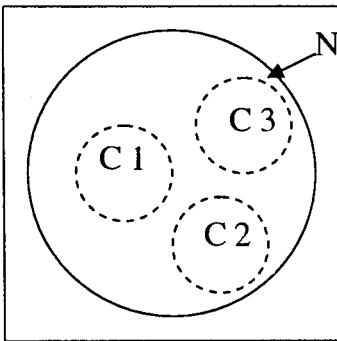
A. Kiểu tập hợp (hình 1.2A): Nhấn mạnh các cá nhân tách biệt (vòng tròn kín C1, C2, C3). Các cá nhân tách mình ra khỏi các mối quan hệ như gia đình, họ hàng, cộng đồng. Các nguyên tắc, qui định và chuẩn mực (đường tròn lớn, đứt quãng) tạo ra một cơ chế thông qua đó các cá nhân (không có quan hệ) tương tác lẫn nhau.

B. Kiểu phân bố (hình 1.2B): Khác biệt với kiểu tập hợp về bản chất của nhóm. Trong kiểu tập hợp, nhóm được xác định bởi các nguyên tắc trừu tượng; nhóm kiểu phân bố được xác định bởi sở thích và thuộc tính chung (các nhóm tự nguyện, các hội đoàn, câu lạc bộ). Một đặc điểm khác của nhóm kiểu phân bố là sự nhấn mạnh tới khế ước, giao kèo.

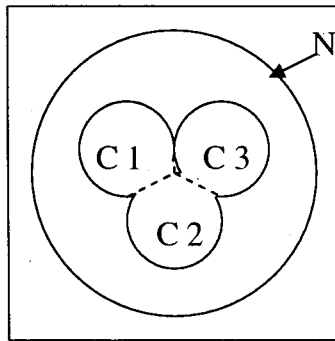
C. Kiểu tĩnh, không thay đổi (hình 1.2C): Phần lớn các cá nhân đều không quan hệ với nhau nên không phải lúc nào họ cũng ứng xử một cách có trách nhiệm, có đạo đức với nhau. Xã hội đòi hỏi phải có một hệ thống luật pháp rất phát triển để bảo vệ các cá nhân, đặc biệt là những người yếu thế.

Xu hướng cộng đồng (hình 1.3) có đặc điểm lớn nhất là nhóm luôn được xác định bởi một ranh giới rõ ràng và chắc chắn. Một trong những khác biệt quan trọng đối với cá nhân là người đó thuộc về nhóm nội hay nhóm ngoại (chúng ta >< họ). Việc nhấn mạnh đến lợi ích tập thể, cộng đồng, sự hài hoà, trách nhiệm thường chỉ được áp dụng trong nhóm nội mà ít khi áp dụng cho nhóm ngoại.

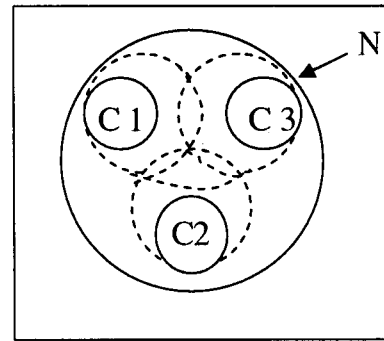
Hình 1.3: Các mặt của tính cộng đồng



A. Kiểu không phân biệt



B. Kiểu liên quan



C. Kiểu cùng tồn tại

Chú thích: N = nhóm; C = cá nhân. Vòng tròn kín chỉ một biên giới tĩnh, cứng.
Vòng tròn đứt quãng chỉ một biên giới động, mềm.

A. Kiểu không phân biệt (hình 1.3A): Trong kiểu này ranh giới nhóm được xác định rõ ràng và chắc chắn nhưng ranh giới cá nhân và nhóm lại mờ nhạt, không phân biệt.

B. Kiểu liên quan/liên đới (hình 1.3B): Ranh giới giữa các thành viên của nhóm nội có những chỗ giao nhau, liên quan với nhau, bị đứt quãng, không chắc chắn. Điều này cho phép những suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc trao đổi qua lại tự do. Kiểu này nhấn mạnh đến các mối quan hệ mà các thành viên của nhóm nội thường cùng chia sẻ với nhau. Sự trùng phạt lớn nhất đối với các cá nhân trong trường hợp này là bị loại trừ ra khỏi nhóm.

C. Kiểu cùng tồn tại (hình 1.3C): Kiểu này cho phép các yếu tố đa dạng, mang tính đối lập nhau cùng tồn tại trong một xã hội hay trong một cá nhân. Trong kiểu này, cái tôi cá nhân, riêng tư (thể hiện bằng đường tròn liền nét) và cái tôi cộng đồng (thể hiện bằng đường đứt quãng). Trong khi cái tôi cộng đồng phải gắn với các định hướng giá trị tập thể, cộng đồng như "trung thành với gia đình", đoàn kết trong nhóm nội, bản sắc

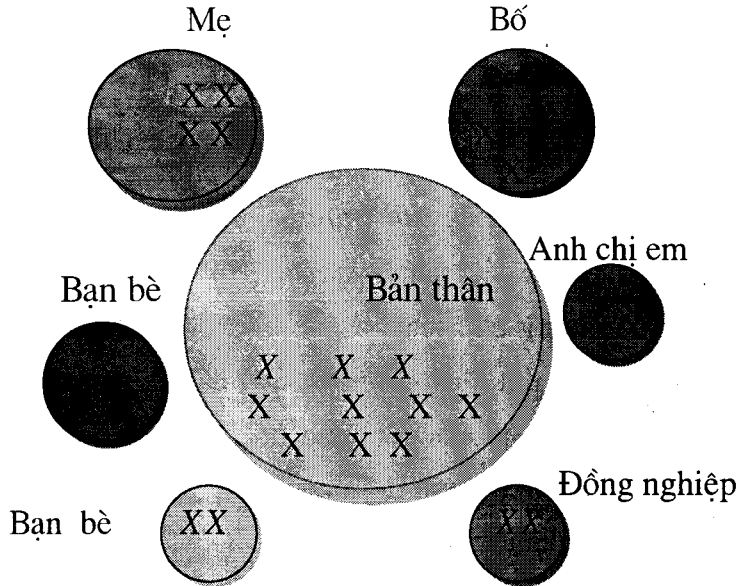
dân tộc... thì cái tôi cá nhân lại có định hướng tới những giá trị cá nhân như "tự tu dưỡng", tự phấn đấu, tự lập. Cả hai cái tôi (Co và Ca) này đều có thể cùng tồn tại (ví dụ ở Ấn Độ, xem Sinha & Tripathi, 1994; ở Nhật Bản, xem Takeo Doi, 1986).

3. Lý thuyết về cái tôi độc lập và cái tôi phụ thuộc lẫn nhau

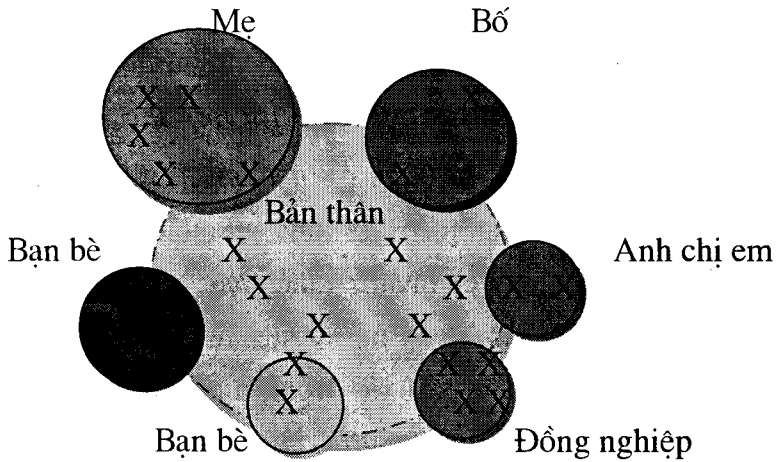
Để đưa ra một lý thuyết về cái tôi xã hội đặc trưng cho cả xu hướng cá nhân và cộng đồng, Markus và Kitayma (1991) đề xuất một quan niệm về *cái tôi độc lập* và *cái tôi phụ thuộc lẫn nhau*. Các khái niệm này được thể hiện đơn giản qua hình 1.4 và 1.5 dưới đây.

Theo quan niệm của các tác giả, *cái tôi độc lập* chấp nhận mối quan hệ với những người khác. Trong kiểu này ranh giới giữa cá nhân và những người khác được xác định rõ ràng và chắc chắn tương tự như dạng không phân biệt trong mô hình của Kim và đồng nghiệp (1.3A). Còn *cái tôi phụ thuộc lẫn nhau* lại gắn chặt với những người khác, có một phần chồng khớp, đan xen, phụ thuộc lẫn nhau giữa bản thân và người khác.

Hình 1.4: Quan niệm về cái tôi độc lập (định hướng cá nhân)



Hình 1.5: Quan niệm về cái tôi phụ thuộc lẫn nhau (định hướng cộng đồng)



Markus và Kitayma cũng phân biệt một số đặc điểm khác nhau giữa cái tôi độc lập và cái tôi phụ thuộc được Triandis đưa vào bảng tổng kết (1.1) dưới đây.

4. Một số đặc điểm cơ bản của tính Co/ca

Tính Co/ca là một cặp khái niệm phức tạp phải dùng nhiều phương pháp khác nhau để nghiên cứu. Triandis (1994) đưa ra một bảng kê các đặc điểm của

tính Co/ca được phản ánh, đo lường qua hàng trăm nghiên cứu mà các nhà TLH trên thế giới đã làm trong gần 15 năm (1980-1994). Sau đó trong bộ *Từ điển bách khoa về TLH* gồm 8 tập do Kazdin (2000) làm tổng chủ biên, Triandis bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, nhưng cô đọng hơn. Có lẽ chưa có ai tổng kết đầy đủ hơn tác giả này. Một số điểm quan trọng được trình bày trong bảng 1.1 dưới đây.

5. Đánh giá chung các quan điểm, lý thuyết về tính Co/ca:

Nhìn chung các lý thuyết về tính Co/ca dù ở cấp độ xã hội hay nhân cách cũng thường đặt tính Co và Ca ở thế đối lập nhau. Các sơ đồ của Kim và đồng sự, cũng như của Markus và Kitayma giúp ích nhiều cho việc so sánh giữa tính Co và tính Ca. Tuy nhiên những hiểu biết hiện nay về tính Co/ca trên thế giới đã cho thấy rằng cả tính Co và tính Ca có thể cùng tồn tại song song và đan xen trong một xã hội hay một cá nhân con người và chúng có thể chuyển hóa cho nhau, chúng có quan hệ biện chứng với nhau. Chỉ có thể nói đến sự *ưu trội* của cái này so với cái kia, chứ không thể tuyệt đối hóa. Đây là điểm rất quan trọng khi tham chiếu các lý thuyết trên để lý giải các kết quả nghiên cứu được thực hiện ở mẫu chọn trong một nước.

Bảng 1.1: Một số đặc điểm của người lấy nhóm làm trọng tâm và lấy mình làm trọng tâm

	Người lấy nhóm làm trọng tâm/định hướng nhóm	Người lấy mình làm trọng tâm/định hướng cá nhân
<i>Nhận thức/mô tả về cái tôi</i>	- Được xác định như là phụ thuộc lẫn nhau; được xác định theo nhóm nội, nhấn mạnh các mối quan hệ. “Chúng ta” quan trọng. - Thành đạt là vì lợi ích nhóm, thiên về hợp tác, kiên trì, có trật tự, kiểm soát bản thân. - Các nhận thức mang tính phụ thuộc vào bối cảnh, tình huống.	- Được xác định như một thực thể (tương đối) độc lập. Nhấn mạnh sự tách biệt, độc lập với nhóm nội. “Tôi” quan trọng. - Thành đạt vì vinh quang của cá nhân, thiên về cạnh tranh, phô bày, quyền lực. - Các nhận thức không phụ thuộc vào bối cảnh, tình huống.
<i>Mục đích</i>	Mục đích của nhóm nội chiếm ưu thế hoặc là trùng lặp với mục đích cá nhân.	Mục đích cá nhân chiếm ưu thế hơn so với mục đích của nhóm nội.
<i>Cảm xúc</i>	- Thích những người khiêm tốn	- Thích những người tự tin
<i>Định hướng tới giá trị</i>	An toàn, vâng lời, bổn phận, hài hòa trong nhóm nội, thứ bậc, quan hệ cá nhân...	Khoái cảm, thành đạt, cạnh tranh, tự do, độc lập, trao đổi công bằng...

<i>Nhóm nội</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít, nhưng quan hệ gần gũi, rất quan tâm đến sự toàn vẹn của nhóm - Nhóm nội được coi là thuần nhất hơn nhóm ngoại - Yêu cầu sự hài hoà. Nhóm nội ảnh hưởng tới nhiều hành vi cá nhân và ảnh hưởng này sâu rộng - Được xác định bởi sự tương tự của các thuộc tính qui gán (cùng họ hàng, cùng bộ lạc, cùng làng...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều nhưng quan hệ bình thường, ít cảm xúc, ít sẵn sàng hy sinh mình vì nhóm nội - Nhóm nội được coi là hỗn tạp, không thuần nhất - Chấp nhận tranh luận, đối đầu - Được xác định bởi sự tương tự của các thuộc tính đạt được (cùng nghề nghiệp, niềm tin...)
<i>Cấu trúc chấp nhận</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thứ bậc, trật tự - Quan hệ chiều dọc quan trọng hơn chiều ngang 	<ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng - Quan hệ chiều ngang quan trọng hơn chiều dọc
<i>Hành vi xã hội</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng xử với các thành viên nhóm nội và nhóm ngoại rất khác nhau. - Khó kết bạn, nhưng sau khi kết bạn thì quan hệ thân mật - Hợp tác với thành viên nhóm nội; trao đổi chung - Giữ thể diện chung - Được điều chỉnh bằng các chuẩn mực của nhóm nội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng xử với các thành viên nhóm nội và nhóm ngoại gần giống nhau - Dễ vào và ra khỏi nhóm, nhưng mối quan hệ không thân mật - Có vẻ hoà đồng, thoải mái nhưng quan hệ bề mặt và phụ thuộc vào sự trao đổi, giao kèo. - Giữ thể diện cá nhân - Được điều chỉnh bằng các thái độ, tính toán được mát, chuẩn mực chung được thừa nhận

Tổng kết của Triandis (bảng 1.1) có nhiều điểm thuyết phục, gợi mở, định hướng cho nhiều người nghiên cứu về tính Co/ca trên thế giới. Tuy nhiên, nên hiểu bảng kê trên đây chỉ là một tổng kết sơ lược và vì thế còn nhiều điểm có thể bổ sung và tranh luận. Ví dụ một số định hướng giá trị hướng tới nhóm/cộng đồng có nguồn gốc Khổng giáo như *chữ "hiếu", sự hài hoà, đoàn kết với người khác, hợp tác, tôn trọng người lớn tuổi...* - vốn rất quan trọng và đặc thù trong nền văn hóa các nước Đông Á - đã bị bỏ qua.

Dù sao cũng phải thừa nhận rằng các quan điểm lý luận về tính Co/ca mà chúng tôi đã đề cập hết sức tóm tắt trên đây (vì khuôn khổ của một bài viết có hạn) đã và đang có ảnh hưởng rõ rệt đến phương hướng nghiên cứu của TLH xã hội và tâm lý học văn hoá ở các nước phương Tây lẫn phương Đông. ♣

Chú thích

1. Các nhà nghiên cứu ước tính rằng cứ 100 nghiên cứu trong TLH được tiến hành trên thế giới thì có tới 85 cái được thực hiện ở Mỹ (nước được coi là một trong những nước có xu hướng cá nhân cao nhất), trong khi đó 70% dân số thế giới lại sống ở các nước được coi là theo xu hướng cộng đồng. Sự thiên lệch của một số nghiên cứu là khó tránh khỏi (xem thêm Bond, 1994).

(Xem tiếp trang 39)

Chú thích

1. F. Roy Baumeister, *The self lost and found*, In Handbook of personality psychology Identity, self - concept, and self - esteem.
2. S. Coopersmith, *The Antecedents of Self - esteem*, USA, 1967, tr. 20.
3. J.W. Brehm & A.R. Cohen, *Explorations in Cognitive Desonance*, New York, 1962.
4. R.E. Grinder, *Adolescence*, New York, 1978, tr. 37.
5. A.V. Petrovski và Iarosevski, *Từ điển Tâm lý học*, M., 1990, tr. 474 - 475.
6. Cái tôi thực sự được mô tả như một con người hành động tự nhiên, một con người trong cuộc, không cố gắng gây ấn tượng đối với người khác.
7. Cái tôi sai lệch được xác định như là các hành vi chủ yếu để làm vừa lòng người khác hoặc gây ấn tượng với người khác, hoặc trở thành một cái gì đó mà người khác mong muốn nó trở thành.
8. H.W. Marh & J.W. Parker, *Determinants of student self - concept: Is it better to be a relatively large fish in a small pond even if you don't learn to swim as well?*, 1984, In David Myers, *Social Psychology*, USA, 1999, tr. 41.
9. R.F. Baumeister & M.R. Leary, *The need to belong: Desire for interpersonal attachments as a fundamental human motivation*, Psychological Bulletin, 1995, 479 - 529.
10. J. Barell, *Critical issue: Working toward student self - direction and personal efficacy as educational goals*, Oak Brook, IL: North Central Regional Educational Laboratory, 1995. (Lấy từ trên mạng).

MỘT SỐ LÝ THUYẾT...

(Tiếp theo trang 18)

2. Vì đang nói tới một nguyên tắc, triết lý tư tưởng bao quát hướng dẫn hành vi ứng xử của cả một xã hội, một nền văn hóa, nên chúng tôi dùng từ cá nhân luận, tập thể luận theo tác giả Phan Ngọc. Sống theo nguyên tắc hay triết lý này, các cá nhân có tính cá nhân hay tính tập thể/cộng đồng. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Kazdin A. E. (Editor- in- chief) (2000). *Encyclopendia of psychology*. Vol. II. APA & Oxford University Press, tr. 176-178.
- 2) Kim U., Triandis, H., Kagitcibasi C., Choi S. C., Yoon G. (eds.) (1994). *Individualism and Collectivism: Theory, Method, and Applications*. Thousand Oaks: Sega, tr. 7.
- 3) Markus H. & Kitayama, S., (1991). Culture and the Self: Implication for cognition, emotion, and motivation. *Psychological Review*. No 98, tr. 224-253.
- 4) Sinha, D. & Tripathi, R. C. (1994). "Individualism in a collectivist culture". Trong cuốn *Individualism and Collectivism: Theory, Method, and Applications* do U. Kim, H. C. Triandis, C. Kagitcibasi, Sang-Chin Choi & Gene Yoon chủ biên. Thousand Oaks: Sega, tr. 123-136.
- 5) Takeo Doi (1986). *The anatomy of Self: The individual versus society*. Tokyo & New York: Kodansha International.
- 6) Triandis H.C. (1994) "Theoretical and methodological approaches to the study of Collectivism and Individualism". In trong sách *Individualism and Collectivism: Theory, Method, and Applications* do U. Kim, H. C. Triandis, C. Kagitcibasi; Sang-Chin Choi & Gene Yoon (chủ biên). Thousand Oaks: Sega., tr. 41-51.